

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON HOA MI 3
ĐIỆN THOẠI: 028.38359649
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG
Số 433/QĐ-UB, ngày 14/12/1978

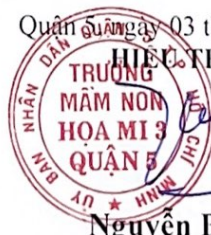
Biểu mẫu 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	1/ Thể chất: 100% đạt yêu cầu 2/ Nhận thức: 100% đạt yêu cầu 3/ Ngôn ngữ: 100% đạt yêu cầu 4/ Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.	1/ Thể chất: 100% đạt yêu cầu 2/ Nhận thức: 100% đạt yêu cầu 3/ Ngôn ngữ: 100% đạt yêu cầu 4/ Tình cảm và kỹ năng xã hội: 100% đạt yêu cầu 5/ Thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thông tư 51/2020/TT/BGD-ĐT ngày 31/12/2020.	Thông tư 51/2020/TT/BGD-ĐT ngày 31/12/2020.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	1/ Thể chất: 100% đạt yêu cầu 2/ Nhận thức: 100% đạt yêu cầu 3/ Ngôn ngữ: 100% đạt yêu cầu 4/ Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.	1/ Thể chất: 100% đạt yêu cầu 2/ Nhận thức: 100% đạt yêu cầu 3/ Ngôn ngữ: 100% đạt yêu cầu 4/ Tình cảm và kỹ năng xã hội: 100% đạt yêu cầu 5/ Thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Khẩu phần dinh dưỡng: 765-893 Kcal - Thực đơn phù hợp lứa tuổi. - Có tổ chức ăn sáng cho các cháu nhà trẻ tại trường. - Theo dõi sức khỏe: 100% + Khám sức khỏe: 100% Với trẻ em: 1 lần/năm Với giáo viên: 1 lần/năm + Tẩy giun: 2 lần/năm. - Kết quả nuôi dưỡng: + Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng so với năm trước 100% SDD cân nặng: 100% Kế hoạch phân đầu: 100% + Tỷ lệ dư cân, béo phì so với năm học trước giảm: 0/2 tỷ lệ 0% Kế hoạch phân đầu: giảm 50%.	- Khẩu phần dinh dưỡng: 615-726 Kcal - Thực đơn phù hợp lứa tuổi. - Có tổ chức ăn sáng cho các cháu mẫu giáo tại trường. - Theo dõi sức khỏe: 100% + Khám sức khỏe: 100% Với trẻ em: 1 lần/năm Với giáo viên: 1 lần/năm + Tẩy giun: 2 lần/năm. - Kết quả nuôi dưỡng: + Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng so với năm trước 100% SDD cân nặng: 100% Kế hoạch phân đầu: 100% + Tỷ lệ dư cân, béo phì so với năm học trước giảm: 29/66 tỷ lệ 43,9% Kế hoạch phân đầu: 50 %.

Quận 5, ngày 03 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Bích Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON HÒA MI 3
ĐIỆN THOẠI: 028.38359649
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG
Số 433/QĐ-UB, ngày 14/12/1978

Biểu mẫu 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng giáo dục mầm non thực tế, tuyển sinh năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	537	0	0	87	154	159	137
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	537	0	0	87	154	159	137
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	537	0	0	87	154	159	137
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	537	0	0	87	154	159	137
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	537	0	0	87	154	159	137
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	537			87	154	159	137
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	87			87			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	450				154	159	137

Quận 5, ngày 03 tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bích Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON HOA MI 3
ĐIỆN THOẠI: 028.38359649
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG
Số 433/QĐ-UB, ngày 14/12/1978

Biểu mẫu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	17	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.179 m ²	7,8 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.796 m ²	5,2 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	78 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	12 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	408 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	60 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	112 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	128 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	357 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	17	17/17
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	16	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	4 ti vi và 2 bàn học thông minh	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

1	Ti vi	17	1/1 lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	
3	Máy photo	1	
5	Cassette	0	
6	Đầu Video/dầu đĩa	0	
7	Bảng tương tác	5	
8	Đồ chơi ngoài trời	16	
9	Bàn ghế đúng quy cách	350 bàn/700 ghế	

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Số lượng(m ²)			
			Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	x	x		0,4 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDDT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Quận 5, ngày 03 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Bích Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON HÒA MI 3
ĐIỆN THOẠI: 028.38359649
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG
Số 433/QĐ-UB, ngày 14/12/1978

Biểu mẫu 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	52		3	32	4	5	8	8	16	13	31	3	3	
I	Giáo viên	34		1	29	4			8	16	10	28	3	3	0
1	Nhà trẻ	6			5	1			1	3	2				
2	Mẫu giáo	28		1	24	3			7	13	8				
II	Cán bộ quản lý	3										3			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	1			
III	Nhân viên	15			2										
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác Nấu ăn: 6 Phục vụ: 3 Bảo vệ: 2	11					3	8							
6	Nhân viên nuôi dưỡng	1					1								

Quận 5, ngày 3 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HÒA MI 3
QUẬN 5
Nguyễn Bích Thủy